

Số: **2816** /CNBT-TCHC
Về việc điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**
(Mã chứng khoán: BTW)

2. Trụ sở chính : 194 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

3. Điện thoại : (08) 38 297 147 – 38 272 990

4. Fax : (08) 38 229 778

5. Người thực hiện công bố thông tin:

- Họ và tên : NGUYỄN THÀNH PHÚC – Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : 611/57E Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại :
 - + Di động : 0913 926 614
 - + Cơ quan : (08) 38 234 723
- Fax : (08) 38 229 778

6. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

7. Nội dung thông tin công bố:

Căn cứ Nghị quyết số **060** /NQ-CNBT-HĐQT ngày 28 /11/2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành đã chấp thuận thông qua việc điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2017 với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 14.5 tỷ đồng (tăng 1 tỷ đồng so với Kế hoạch tài chính đã được Hội đồng quản trị phê duyệt) theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 060/TTr-CNBT-KTTC ngày 08/11/2017.

8. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành vào ngày 28/11/2017 tại đường dẫn: www.capnuocbenthanh.com

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

* **Đính kèm:** Nghị quyết số **060** /NQ-CNBT-HĐQT ngày 28/11/2017 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Kế toán trưởng Công ty;
- Lưu: VT, TC-HC.



Nguyễn Thành Phúc

Số: **060** /NQ-CNBT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh kế hoạch tài chính năm 2017

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 033/CNBT-HĐQT ngày 21/9/2007 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Hội đồng quản trị thông qua ngày 26/10/2016;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội Cổ đông thông qua ngày 12/4/2016;

Xét Tờ trình số 060/TTr-CNBT-KTTC ngày 08/11/2017 của Giám đốc Công ty về việc thông qua kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2017;

Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị tại Phiên họp thứ 03 (Nhiệm kỳ 2017 – 2022) vào ngày 21/11/2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2017 với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 14.5 tỷ đồng (tăng 1 tỷ đồng so với Kế hoạch tài chính đã được Hội đồng quản trị phê duyệt) theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 060/TTr-CNBT-KTTC ngày 08/11/2017.

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Các phòng, ban, đội Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.



Phạm Thị Thanh Vân

Số **060** /TTr- CNBT-KTTC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về thông qua Kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2017

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH**

Ngày 06/3/2017 Hội đồng quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 019/NQ-CNBT-HĐQT về thông qua Kế hoạch tài chính năm 2017 với lợi nhuận trước thuế là 13,5 tỷ đồng theo đúng số liệu đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2017. Kế hoạch tài chính năm 2017 được xây dựng trên cơ sở cấu thành bởi Kết quả lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh nước sạch, Kết quả lợi nhuận từ hoạt động tài chính và Kết quả lợi nhuận từ thu nhập khác của Công ty, trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh nước sạch chiếm tỷ trọng chủ yếu;

Tuy nhiên, sau khi sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty từ tháng 01 đến tháng 09 năm 2017 nhận thấy:

- Kết quả từ hoạt động kinh doanh tài chính và Kết quả từ thu nhập khác: đạt kết quả cao hơn so với dự kiến ban đầu, ước tính lợi nhuận tăng thêm khoảng 1 tỷ đồng;

- Đối với hoạt động kinh doanh nước, mặc dù đơn giá mua bán sỉ nước sạch đã được Tổng Công ty điều chỉnh giảm, nhưng Công ty đã dùng toàn bộ nguồn tài chính có được sau khi giảm giá để đầu tư cho công tác chống thất thoát nước tại Công ty, phần đầu tư này đã được tính vào chi phí trực tiếp nên lợi nhuận không tăng so với ban đầu;

Căn cứ Khoản 8.2 Điều 8 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành “*Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế trong năm 2017*”. Như vậy, việc điều chỉnh chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty.

Từ những lý do trên kính đề nghị Hội đồng quản trị Công ty xem xét chấp thuận để Giám đốc triển khai thực hiện:

Phê duyệt kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2017 với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là **14.5 tỷ đồng** (tăng 1 tỷ đồng so với Kế hoạch tài chính đã được HĐQT phê duyệt).

Trân trọng kính trình.

Hồ sơ đính kèm:

1. Nghị quyết số 019/NQ-CNBT-HĐQT ngày 06/3/2017 của HĐQT Công ty về thông qua Kế hoạch tài chính năm 2017;

2. Kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

3. Thuyết minh kế hoạch tài chính điều chỉnh năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng BKS Cty; BGĐ Cty;
- Lưu: (VT, P.KTTC).



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Phúc

Số: 019 /NQ-CNBT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về thông qua Kế hoạch tài chính năm 2017

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẾN THÀNH

Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Quyết định số 6652/QĐ-UBND ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân TP.HCM về việc phê duyệt phương án và chuyển Chi nhánh Cấp nước Bến Thành thuộc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn thành Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 033/CNBT-HĐQT ngày 21/9/2007 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Đại hội Cổ đông thông qua ngày 12/4/2016;

Căn cứ Quy chế quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành được Hội đồng quản trị thông qua ngày 26/10/2016;

Xét Tờ trình số 019/TTr-CNBT-KTTC ngày 06/3/2017 của Giám đốc Công ty về việc thông qua Kế hoạch tài chính năm 2017;

Căn cứ kết quả biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị tại Phiên họp thứ 19 (Nhiệm kỳ 2012 – 2017) vào ngày 06/3/2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

1. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 13,5 tỷ đồng (Mười ba tỷ, năm trăm triệu đồng) theo nội dung đề nghị tại Tờ trình số 019/TTr-CNBT-KTTC ngày 06/3/2017 của Giám đốc Công ty.

2. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Giám đốc Công ty điều chỉnh Kế hoạch tài chính năm 2017 trong trường hợp Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thay đổi chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế. Trong thời gian 05 ngày làm việc, Giám đốc Công ty báo cáo Hội đồng quản trị Kế hoạch tài chính năm 2017 đã được điều chỉnh.

Điều 2. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TN;
- Các phòng, ban, đội Công ty;
- Lưu (VT, HĐQT).



TRẦN CÔNG THANH

Nghị quyết Hội đồng quản trị - Phiên họp thứ 19 (Nhiệm kỳ 2012 – 2017)

Số **024** /KHTC-CNBT-KTTC

TP.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH ĐIỀU CHỈNH NĂM 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2017 điều chỉnh
1	2	3	4	5	6
1	Sản lượng nước mua sử	m ³	61.167.014	57.428.571	56.714.286
2	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	35,22	30	30
3	Sản lượng tiêu thụ:	m ³	39.612.285	40.200.000	39.700.000
a	Nội địa	m ³	39.612.285	40.200.000	39.700.000
b	Xuất khẩu	m ³	0	0	0
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	436.131	443.418	442.551
	Nước	Tr.đồng	430.686	433.718	434.000
	ĐHN	Tr.đồng	4.068	4.500	2.694
	Hoạt động xây lắp	Tr.đồng	0	0	0
	Tài chính	Tr.đồng	1.023	200	587
	Khác	Tr.đồng	354	5.000	5.270
5	Tổng chi phí	Tr.đồng	423.477	429.918	428.051
	Nước	Tr.đồng	421.896	427.682	427.365
	ĐHN	Tr.đồng	1.578	1.736	529
	Hoạt động xây lắp	Tr.đồng	0	0	0
	Tài chính	Tr.đồng	0	0	0
	Khác	Tr.đồng	3	500	157
6	Lãi, lỗ	Tr.đồng	12.654	13.500	14.500
	Nước	Tr.đồng	8.789	6.036	6.635
	ĐHN	Tr.đồng	2.490	2.764	2.165
	Hoạt động xây lắp	Tr.đồng	0	0	0
	Tài chính	Tr.đồng	1.023	200	587
	Khác	Tr.đồng	351	4.500	5.113
7	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tr.đồng	39.619	38.988	33.634
a	Thuế:	Tr.đồng	(2.310)	(5.037)	(8.728)
	- Thuế TNDN	Tr.đồng	2.071	1.914	2.020
	- Thuế GTGT	Tr.đồng	(5.444)	(8.068)	(11.574)
	- Thuế môn bài	Tr.đồng	3	3	3
	- Thuế đất	Tr.đồng	0	0	0
	- Thuế TNCN	Tr.đồng	1.061	1.114	823
	- Thuế tài nguyên	Tr.đồng	0	0	0
b	Các khoản phải nộp khác	Tr.đồng	41.929	44.025	42.361
	- Thuế khác	Tr.đồng	0	0	0

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Kế hoạch năm 2017 điều chỉnh
1	2	3	4	5	6
	- Phí BVMT	Tr.đồng	41.929	44.025	42.361
8	Giá thành, trong đó:	đồng/m3	10.690,56	10.694,47	10.764,87
a	Giá thành sản xuất	đồng/m3	0	0	0
b	Giá thành tiêu thụ	đồng/m3	10.690,56	10.694,47	10.764,87
8	Giá bán bình quân, trong đó:	đồng/m3	10.873	10.789,00	10.931,99
a	Trong nước	đồng/m3	10.873	10.789,00	10.931,99
b	Xuất khẩu	đồng/m3	0	0	0
10	Vốn điều lệ	Tr.đồng	93.600	93.600	93.600
11	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	142.358	144.914	144.928
12	Hệ số nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	28,72	28,76	28,76
13	Tổng mức vốn đầu tư XD CB	Tr.đồng	24.261	109.642	115.975
	Phát triển mạng lưới cấp 3	Tr.đồng	1.336	11.968	11.968
	Cài tạo nâng cấp mạng lưới CN	Tr.đồng	4.917	50.758	50.758
	Cài tạo thay thế mạng lưới CN	Tr.đồng	1.282	26.191	26.191
	Sửa chữa ống mục (dự án)	Tr.đồng	8.461	0	6.333
	Chống TTN (CP sửa DMA + thay ON)	Tr.đồng	8.266	20.725	20.725
14	Nguồn vốn sử dụng XD CB	Tr.đồng	24.261	109.642	115.975
	- Nguồn vốn kinh doanh	Tr.đồng	24.261	13.102	19.435
	- Nguồn vốn SCOM	Tr.đồng	0	0	0
	- Vay Ngân hàng	Tr.đồng	0	96.540	96.540
	- Vay các tổ chức khác	Tr.đồng	0	0	0
15	Tổng số lao động	Người	253	252	252
	Viên chức quản lý	Người	5	6	6
	Người lao động	Người	248	246	246
16	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	38.658	40.612	40.612
	Quỹ lương VCQL	Tr.đồng	2.043	2.407	2.407
	Quỹ lương NLĐ	Tr.đồng	36.614	38.206	38.206
17	Thu nhập bình quân năm		153	161	161
	Chi tiết: - Thu nhập NLĐ	Trđ/ng/năm	148	155	155
	- Thu nhập VCQL	Trđ/ng/năm	409	401	401
	- Thu nhập Giám đốc	Trđ/ng/năm	439	461	461

Nơi nhận:

- P.KTTC TCTy;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu VT, P.KTTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Phúc

TP.HCM, ngày 08 tháng 11 năm 2017

THUYẾT MINH

(Kèm theo Kế hoạch tài chính điều chỉnh số 024 /KHTC-CNBT-KTTC ngày 08 tháng 11 năm 2017)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 điều chỉnh	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7 = 6 - 5
1	Sản lượng mua sỉ	m3	61.167.014	57.428.571	56.714.286	(714.286)
2	Tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm	%	35,22	30	30	0
3	Sản lượng tiêu thụ	m3	39.612.285	40.200.000	39.700.000	(500.000)
4	Tổng doanh thu	đồng	436.131.191.986	443.417.800.000	442.551.113.000	(866.687.001)
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch	đồng	430.685.776.944	433.717.800.000	434.000.000.000	282.200.000
	Doanh thu từ dịch vụ khách hàng	đồng	4.067.970.982	4.500.000.000	2.694.407.030	(1.805.592.971)
	Doanh thu tài chính	đồng	1.023.193.672	200.000.000	587.018.688	387.018.688
	Doanh thu khác	đồng	354.250.388	5.000.000.000	5.269.687.282	269.687.282
5	Tổng chi phí	đồng	423.477.312.696	429.917.800.000	428.051.113.000	(1.866.687.000)
	Hoạt động kinh doanh nước	đồng	421.896.449.212	427.681.889.810	427.365.438.604	(316.451.206)
	Trong đó	đồng				0
	- CP mua si nước sạch	đồng	287.083.098.517	299.547.428.571	266.499.861.429	(33.047.567.143)
	- CP phúc lợi	đồng	2.159.767.881	3.384.369.167	3.384.369.167	0
	- CP hoạt động	đồng	132.653.582.814	124.750.092.072	157.481.208.009	32.731.115.937
	Dịch vụ khách hàng	đồng	1.578.100.173	1.735.910.190	528.968.426	(1.206.941.765)
	Tài chính		0	0	0	0
	Khác	đồng	2.763.311	500.000.000	156.705.970	(343.294.030)
6	Lãi, lỗ	đồng	12.653.879.290	13.500.000.000	14.500.000.000	1.000.000.000
	Hoạt động kinh doanh nước sạch	đồng	8.789.327.732	6.035.910.190	6.634.561.396	598.651.206
	Dịch vụ khách hàng	đồng	2.489.870.809	2.764.089.810	2.165.438.604	(598.651.206)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 điều chỉnh	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7 = 6 - 5
	Tài chính	đồng	1.023.193.672	200.000.000	587.018.688	387.018.688
	Khác	đồng	351.487.077	4.500.000.000	5.112.981.312	612.981.312
7	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	đồng	39.619.209.870	38.988.147.084	33.633.667.556	(5.354.479.527)
	Thuế môn bài	đồng	3.000.000	3.000.000	3.000.000	0
	Thuế TNCN	đồng	1.060.563.445	1.113.591.617	823.053.162	(290.538.455)
	Thuế GTGT	đồng	(5.444.368.915)	(8.067.880.595)	(11.573.779.563)	(3.505.898.968)
	Thuế TNDN	đồng	2.071.028.615	1.914.000.000	2.020.000.000	106.000.000
	Phí bảo vệ môi trường	đồng	41.928.986.725	44.025.436.061	42.361.393.958	(1.664.042.104)
8	Giá thành tiêu thụ	đồng	10.650,65	10.682,03	10.764,87	(83)
9	Giá bán bình quân	đồng	10.872,53	10.789,00	10.931,99	(143)
10	Vốn điều lệ	đồng	93.600.000.000	93.600.000.000	93.600.000.000	0
11	Vốn chủ sở hữu	đồng	142.357.979.027	144.913.979.027	144.927.979.027	(14.000.000)
12	Hệ số nợ phải trả/ vốn doanh nghiệp					
	Nợ phải trả	đồng	57.350.265.458	58.497.270.767	58.497.270.767	0
	Tổng nguồn vốn	đồng	199.708.244.485	203.411.249.794	203.425.249.794	14.000.000
	Hệ số nợ/ Tổng nguồn vốn	%	28,72	28,76	28,76	(0)
13	Tổng mức vốn đầu tư XD CB	đồng	24.261.466.580	109.642.000.000	115.975.000.000	6.333.000.000
	Phát triển mạng lưới cấp 3	đồng	1.335.588.070	11.968.000.000	11.968.000.000	0
	Cải tạo nâng cấp mạng lưới	đồng	4.917.048.253	50.758.000.000	50.758.000.000	0
	Cải tạo thay thế mạng lưới	đồng	1.281.954.540	26.191.000.000	26.191.000.000	0
	Sửa chữa ống mục	đồng	8.460.765.895	0	6.333.000.000	6.333.000.000
	Chống thất thoát nước	đồng	8.266.109.822	20.725.000.000	20.725.000.000	0
13	Nguồn vốn sử dụng XD CB	đồng	24.261.466.580	109.642.000.000	115.975.000.000	6.333.000.000
	Nguồn vốn kinh doanh	đồng	24.261.466.580	13.102.000.000	19.435.000.000	6.333.000.000
	Nguồn vốn SCOM	đồng	0	0	0	0
	Vốn vay		0	96.540.000.000	96.540.000.000	0
15	Tổng số lao động bình quân	người	253	252	252	0
	Viên chức quản lý	người	5	6	6	0
	Người lao động	người	248	246	246	0

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2017 điều chỉnh	Chênh lệch
1	2	3	4	5	6	7 = 6 - 5
16	Tổng quỹ lương	đồng	38.657.776.896	40.612.430.000	40.612.430.000	0
	Quỹ lương VCQL	đồng	2.043.420.628	2.406.880.000	2.406.880.000	0
	Quỹ lương NLĐ	đồng	36.614.356.268	38.205.550.000	38.205.550.000	0
17	Thu nhập bình quân tháng		12.733.128	13.430.036	13.430.036	0
	Chi tiết: - Thu nhập NLĐ	đồng/ng	12.303.211	12.942.259	12.942.259	0
	- Thu nhập VCQL	đồng/ng	34.057.010	33.428.889	33.428.889	0
	- Thu nhập Giám đốc	đồng	36.565.810	38.394.101	38.394.101	0



GIÁM ĐỐC *[Signature]*
Nguyễn Thành Phúc